

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2020/DS-ST
Ngày: 04-9-2020
(V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Thanh Tiền.

2/. Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thai, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 134/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trương Hữu M, sinh năm 1974.

Địa chỉ: K 2, P 1, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Huỳnh Quốc V (tên gọi khác: D), sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp TTr, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp TTr, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(anh M, anh V có mặt, chị Bé B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/6/2020, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, anh Trương Hữu M trình bày:

Từ năm 2012 đến năm 2015, anh có bán thức ăn nuôi tôm cho anh V, việc mua bán diễn ra nhiều lần, anh V có trả tiền nhưng không đầy đủ.

Đến ngày 03/10/2015, hai bên ngừng mua bán, anh có chốt sổ theo dõi thì anh V còn nợ tiền vốn 164.840.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2015 đến tháng 12/2018, anh nhiều lần đến gặp anh V để yêu cầu trả tiền, anh V thừa nhận nợ nhưng không trả. Đến ngày 27/12/2018, anh có yêu cầu anh V ký biên nhận nợ anh 164.840.000 đồng.

Nay anh khởi kiện yêu cầu anh Huỳnh Quốc V có trách nhiệm trả tiền mua thức ăn nuôi tôm còn thiếu là 164.840.000 đồng.

Đối với tiền lãi, tại đơn khởi kiện anh có yêu cầu anh V trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua thức ăn nuôi tôm từ tháng 11/2015 đến tháng 6/2020 là 142.844.000 đồng. Tại phiên tòa anh yêu cầu anh V trả tiền lãi từ ngày 01/01/2019 đến 31/8/2020 là 20 tháng, mức lãi 10%/01 năm bằng số tiền 27.473.000 đồng, số tiền còn lại 115.371.000 đồng anh rút lại không yêu cầu anh V trả. Anh xác định, việc anh rút lại yêu cầu là tự nguyện.

Tổng số tiền anh yêu cầu anh V có nghĩa vụ trả là 164.840.000 đồng tiền vốn và 27.473.000 đồng tiền lãi.

Anh Huỳnh Quốc V trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa.

Từ năm 2012 đến năm 2015, anh có mua thức ăn nuôi tôm tại cửa hàng của anh M, việc mua bán diễn ra nhiều lần, anh có mua hàng và trả tiền nhưng trả không đầy đủ.

Hai bên ngừng mua bán với nhau vào năm 2015. Khi ngừng mua bán anh M không thông báo cho anh biết số tiền còn thiếu, vì khi mua bán anh M có làm sổ theo dõi còn anh thì không nên không biết. Đến ngày 27/12/2018, anh M có gặp và thông báo cho anh biết tiền vốn còn nợ là 164.840.000 đồng, anh cũng thừa nhận là còn thiếu và có ký tên vào biên nhận nợ cho anh M.

Hiện nay anh M khởi kiện yêu cầu trả 164.840.000 đồng tiền mua thức ăn nuôi tôm thì anh đồng ý trả. Việc mua thức ăn nuôi tôm là phục vụ phát triển kinh tế gia đình, vợ anh là chị Nguyễn Thị Bé B có biết và đồng ý cùng anh trả nợ.

Đối với số tiền lãi 27.473.000 đồng anh M có yêu cầu thì anh không đồng ý trả vì trước đây khi giao dịch hai bên không thỏa thuận là anh chậm trả tiền vốn thì phải trả tiền lãi.

Chị Nguyễn Thị Bé B vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của nguyên đơn là đúng theo quy

định; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: anh Trương Hữu M yêu cầu anh Huỳnh Quốc V trả 164.840.000 đồng tiền mua thức ăn nuôi tôm. Anh V thừa nhận còn nợ và đồng ý trả tiền cho anh M. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh M đối với anh V là phù hợp.

Đối với số tiền lãi anh M yêu cầu số tiền 27.473.000 đồng, là có căn cứ theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Anh V mua thức ăn nuôi tôm nhằm mục đích phát triển kinh tế gia đình nên cần buộc chị Nguyễn Thị Bé B cùng có trách nhiệm trả nợ cho anh M.

Án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Trương Hữu M khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với anh Huỳnh Quốc V; anh V có địa chỉ tại xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị Nguyễn Thị Bé B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Bé B.

Tại đơn khởi kiện anh M yêu cầu anh V trả 142.844.000 đồng, tại phiên tòa, anh M chỉ yêu cầu anh V trả 27.473.000 đồng tiền lãi. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu của anh M là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự. Số tiền còn lại 115.371.000 đồng anh M không yêu cầu, căn cứ khoản 2 Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của anh M đối với số tiền lãi 115.371.000 đồng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Anh M khởi kiện yêu cầu anh V trả 164.840.000 đồng tiền mua thức ăn nuôi tôm từ năm 2012-2015. Anh V thừa nhận có mua thức ăn nuôi tôm, hiện nay còn nợ anh M số tiền trên và đồng ý trả. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận là sự thật và buộc anh V có trách nhiệm trả cho anh M 164.840.000 đồng.

[2.2]. Đối với tiền lãi, anh V không đồng ý trả vì theo anh khi giao dịch giữa hai bên không thỏa thuận thời gian trả tiền và không thỏa thuận thời gian chậm trả tiền vốn thì được tính lãi chậm trả.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại khoản 2 và khoản 3 Điều 440 của Bộ luật dân sự 2015 quy định:

“Trường hợp các bên chỉ có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản thì thời hạn thanh toán tiền cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản. Nếu các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản.

3. Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này”

Đối chiếu với quy định trên thấy rằng: Ngày 27/12/2018 anh V có ký biên nhận thừa nhận còn thiếu anh M số tiền 164.844.000 đồng và đồng ý trả, tuy nhiên từ khi ký giấy nhận nợ cho đến nay anh V không trả tiền nên anh M yêu cầu trả tiền lãi chậm trả là có căn cứ. Thời gian chậm trả từ ngày 01/01/2019 đến 31/8/2020 là 20 tháng, mức lãi suất anh M yêu cầu là 10%/01 năm là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Tiền lãi anh V có trách nhiệm trả cho anh M là 164.840.000 đồng x 20 tháng x 0.83333%/01 tháng = 27.473.000 đồng.

[2.3]. Anh V xác định, việc mua thức ăn nuôi tôm là để phục vụ phát triển kinh tế gia đình, vợ anh là chị Nguyễn Thị Bé B có biết và đồng ý cùng anh trả nợ cho anh M. Xét thấy, đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa anh V và chị Bé B nên cần buộc chị Bé B cùng với anh V trả cho anh M tiền vốn 164.840.000 đồng và tiền lãi 27.473.000 đồng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.4]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 9.615.650 đồng anh V có nghĩa vụ nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Hoàn trả cho anh Trương Hữu M tiền tạm ứng án phí 7.692.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007710 đã nộp ngày 22/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Hữu M đối với anh Huỳnh Quốc V.

Buộc anh Huỳnh Quốc V và chị Nguyễn Thị Bé B có nghĩa vụ trả cho anh Trương Hữu M tổng số tiền 192.313.000 đồng.

2/. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trương Hữu M đối với số tiền lãi 115.371.000 đồng.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Huỳnh Quốc V có nghĩa vụ nộp 9.615.650 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Hoàn trả cho anh Trương Hữu M tiền tạm ứng án phí 7.692.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007710 đã nộp ngày 22/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

4/. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện Đông Hải
- THA huyện Đông Hải
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Quang Minh Nghiêm